

28. Cách sử dụng một số cấu trúc P₂

- *Would (should) like + to have + P₂* : Diễn đạt một ước muốn không thành.
He would like to have seen the photos = He would have liked to see the photos (But he couldn't).
- Dùng với một số động từ: *to appear, to seem, to happen, to pretend*
Nên nhớ rằng hành động của nguyên mẫu hoàn thành xảy ra trước hành động của mệnh đề chính.
He seems to have passed the exam = It seems that he has passed the exam.
She pretended to have read the material = She pretended that she had read the material.
- Dùng với *sorry, to be sorry + to have + P₂*: Hành động của nguyên mẫu hoàn thành xảy ra trước trạng thái *sorry*.
The girls were sorry to have missed the Rock Concert
(The girls were sorry that they had missed the Rock Concert.)
- Dùng với một số các động từ sau đây ở thể bị động: *to acknowledge, believe, consider, find, know, report, say, suppose, think, understand*. Hành động của nguyên mẫu hoàn thành xảy ra trước hành động của mệnh đề chính.
He was believed to have gone out of the country.
(It was believed that he had gone out of the country.)
- Dùng với một số các động từ khác như *to claim, expect, hope, promise*. Đặc biệt lưu ý rằng hành động của nguyên mẫu hoàn thành sẽ ở *future perfect* so với thời của động từ ở mệnh đề chính.
He expects to have graduated by June.
(He expects that he will have graduated by June.)
He promised to have told me the secret by the end of this week.
(He promised that he would have told me the secret by the end of this week.)